

Số: 17/2026/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 24 tháng 02 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – VĨNH LONG

Căn cứ Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 22A/2026/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông **Phạm Hoàng T**, sinh năm 1962.

Địa chỉ: khóm G, phường F, thành phố C, tỉnh Cà Mau (Nay là: phường T, tỉnh Cà Mau).

2. Bà **Nguyễn Thị Phương D**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: số B, ấp N, xã M, huyện G, tỉnh Bến Tre (Nay là: xã L, tỉnh Vĩnh Long).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Ông Phạm Hoàng T và bà Nguyễn Thị Phương D tự nguyện kết hôn vào năm 2016 và có đăng ký kết hôn vào ngày 02/02/2016 tại Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Bến Tre. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Ông T và bà D đã sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay. Nay ông T và bà D cùng xác định mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông bà thuận tình ly hôn. Do đó, có căn cứ công nhận cho ông T và bà D thuận tình ly hôn theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

Ông T và bà D đều có công việc và thu nhập ổn định nên không yêu cầu xem xét đến việc cấp dưỡng cho nhau sau khi ly hôn.

[2] Về con chung: Ông T và bà D xác định không có con chung nên Tòa án không xem xét.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông T và bà D cùng xác định là không có nên Tòa án không xem xét.

[4] Lệ phí Tòa án: Ông T và bà D phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Hoàng T và bà Nguyễn Thị Phương D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Phạm Hoàng T và bà Nguyễn Thị Phương D cùng xác định không có con chung nên Tòa án không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Phạm Hoàng T và bà Nguyễn Thị Phương D cùng xác định không có nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Phạm Hoàng T và bà Nguyễn Thị Phương D mỗi người phải chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà ông bà đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002790 ngày 10 tháng 02 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Ông T, bà D đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 7 – Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã Giồng Trôm, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Phạm Ngọc Ánh